

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn T1, tên gọi khác: Cu Điền, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1985 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT: Tổ 107 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: 91 N, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sơn vôi; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, (sinh năm 1959) bà Nguyễn Thị P, (sinh năm: 1959); có 01 người con sinh năm 2003;

Tiền án:

Theo bản án số 26/2006/HSST ngày 25.5.2006 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chưa được xóa án tích.

Theo bản án số 09/2009/HSST ngày 18.3.2009 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chưa được xóa án tích.

Theo bản án số 28/2011/HSST ngày 27.5.2011 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c, e, khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chưa được xóa án tích

Theo bản án số 18/2018/ HSST ngày 30.3.2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 (tái phạm nguy hiểm). Ngày 28.02.2021, T1 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2022, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lý Văn K, sinh năm: 1999. Địa chỉ: K408/H84/34 H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Xuân Nhật Q, sinh năm: 1988. Địa chỉ: 06 P, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Trương Công H, sinh năm: 1967. Địa chỉ: K115/36F Ô, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1959. Địa chỉ: 91 N, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/1/2022, Anh Lý Văn K dựng xe mô tô BKS 43F1-141-45 trước nhà tại K408/H48/34 H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, chìa khóa còn cắm tại ổ khóa yên xe. Lúc này, Võ Văn T1 đang điều khiển xe mô tô BKS 43C1-227.73 đi ngang qua thì phát hiện xe của anh K có chìa khóa và không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T1 để xe cách đó khoảng 20m, đi bộ đến trộm xe của anh K rồi điều khiển xe đến gửi tại nhà anh Lê Xuân Nhật Q. Sau đó, T1 quay lại K408 H lấy xe của T1 thì bị Công an phường B nghi ngờ nên mời về làm việc.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô hiệu honda, loại Air Blade, màu xám đen, BKS 43C1-227.73, số khung 68194, số máy 1448308 từ T1.

01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng đen, BKS 43F1-141.45, số khung RLCE55P10DY237468, số máy 55P12237491 từ T1.

01 đĩa CD bên trong chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh của phường B ghi lại vụ việc trộm cắp tài sản vào ngày 17.01.2022 tại K408/H84/34 H, thành phố Đà Nẵng.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21.01.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 43F1- 141.45 có giá trị 19.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSHC ngày 09/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T1 từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô hiệu honda, loại Air Blade, màu xám đen, BKS 43C1-227.73, số khung 68194, số máy 1448308.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Võ Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu honda, loại Air Blade, màu xám đen, BKS 43C1-227.73 là bà P mua từ một người tên T2, người này có đưa giấy tờ xe và viết giấy bán xe cho bà nhưng do chuyển nhà nên bà đã bị thất lạc các giấy tờ này. Bà cho T1 mượn xe để đi làm, chiều ngày 17/01/2022, T1 nói đến nhà bạn chơi, bà P không biết T1 đi trộm cắp tài sản. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe này cho bà.

Bị cáo Võ Văn T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/01/2022, tại số nhà K408/H48/34 H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Võ Văn T1 có hành vi lén lút chiếm đoạt của Anh Lý Văn K 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 43F1-141.45 trị giá 19.800.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Võ Văn T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Võ Văn T1 là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Võ Văn T1 là thanh niên có sức khỏe nhưng vì muốn có xe để sử dụng mà không phải lao động nên đã nảy sinh ý định lén lút thực hiện trộm cắp tài sản. Võ Văn T1 đã lợi dụng lúc chủ tài sản thiếu cảnh giác, không có người trông coi, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Ngày 25.5.2006, T1 bị

Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 26/2006/HSST, chưa được xóa án tích. Ngày 18.3.2009, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 09/2009/HSST, chưa được xóa án tích. Ngày 27.5.2011, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c, e, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo bản án số 28/2011/HSST, chưa được xóa án tích. Ngày 30.3.2018, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (tái phạm nguy hiểm) theo bản án số 18/2018/HSST, Tòa án đã áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 28.02.2021, T1 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Lê Xuân Nhật Q, T1 có để tài sản trộm cắp ở nhà Q nhưng khi T1 gửi xe nhà Q không có Q ở nhà và Q không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý tang vật và trách nhiệm dân sự:

Anh Lý Văn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43C1-227.73, số khung 68194, số máy 1448308 do ông Trương Công H đứng tên Giấy đăng ký nhưng ông Hiền đã bán cho người khác vào năm 2013, ông Hiền không có yêu cầu hay ý kiến gì. Bà Nguyễn Thị P (mẹ T1) khai mua lại xe này của một người tên T2 (không rõ lai lịch) nhưng chưa sang tên. Ngày 17/01/2022, bà P cho T1 mượn xe sử dụng nhưng không biết T1 dùng xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho bà Nguyễn Thị P.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Võ Văn T1 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 43C1-227.73, số khung 68194, số máy 1448308.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo